

Số: **2523/QĐ-UBND**

Thừa Thiên Huế, ngày **25** tháng 10 năm 2016

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
<b>Đ</b> <b>È</b> <b>N</b>	Số: <b>1453</b>
	Ngày: <b>28/10</b>
	Chuyên: <b>Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Thừa Thiên Huế</b>

### QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Thừa Thiên Huế**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định công bố, công khai thủ tục hành chính và chế độ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Giám đốc Sở Tư pháp,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 2.** Sở Tài chính có trách nhiệm cập nhật các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; có trách nhiệm công bố, công khai thủ tục hành chính này tại trụ sở cơ quan và trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị; thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

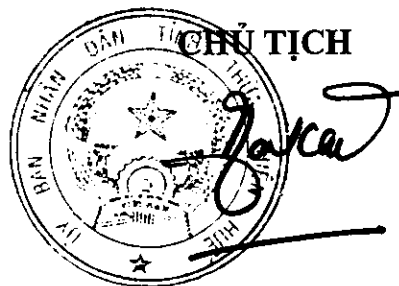
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - Bộ Tư pháp;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP và CV: TC, TH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu : VT, TC, KNNV



**Nguyễn Văn Cao**



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC  
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2016  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính**

STT	Số hồ sơ TTHC <sup>(1)</sup>	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế <sup>(2)</sup>	Ghi chú
I	<b>Lĩnh vực Quản lý Ngân sách</b>			
1	T-TTH-187962-TT	Cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (dùng cho các đơn vị dự toán)	- Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, - Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	
2	T-TTH-187966-TT	Thủ tục Cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (dùng cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản)		
3	T-TTH-187967-TT	Kê khai bổ sung thông tin chuyên giai đoạn dự án đầu tư xây dựng cơ bản khi đã đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	- Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, - Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	
II	<b>Lĩnh vực Tài chính Đầu tư</b>			
4	T-TTH- 18796-TT	Phê duyệt quyết toán dự án đầu tư hoàn thành - Dự án nhóm A		
5	T-TTH-187978-TT	Phê duyệt quyết toán dự án đầu tư hoàn thành - Dự án nhóm B	- Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước	
6	T-TTH-	Phê duyệt quyết toán	- Quyết định số 43/2011/QĐ-UBND ngày 19/12/2011 của	

	187980-TT	dự án hoàn thành dự án nhóm C - Dự án lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng	UBND tỉnh ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm trong công tác quyết toán dự án hoàn và xử lý vi phạm chế độ quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Thừa thiên Huế
7	T-TTH-187983-TT	Phê duyệt quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị	
8		Phê duyệt quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn chưa có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị	

TT 07: Phê duyệt quyết toán chi phí chuẩn bị đầu tư của dự án bị hủy bỏ  
(Thay thế bằng TT 07 và TT 08)

## PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

**1. Thủ tục Cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách** (dùng cho các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, đơn vị khác có quan hệ với ngân sách)

**- Trình tự thực hiện:**

\* *Đối với đơn vị (tổ chức):*

+ Bước 1: Hoàn thiện hồ sơ thủ tục đúng theo Biểu mẫu và nộp tại Bộ phận Tiếp nhận & trả kết quả - Sở Tài chính.

+ Bước 2: Nhận kết quả sau 03 ngày (ngày làm việc) qua Email đã đăng ký

\* *Đối với cơ quan thụ lý thủ tục hành chính:*

+ Bước 1: Cán bộ Sở Tài chính nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, nếu thiếu hoặc chưa đầy đủ thì hướng dẫn hoàn thiện theo quy định; trường hợp đầy đủ hợp lệ thì tiếp nhận và ghi giấy hẹn trả hồ sơ.

+ Bước 2: Phòng chuyên môn thụ lý, thẩm định, cấp mã số; chuyên trả kết quả qua email của tổ chức, cá nhân đăng ký.

\* *Nơi tiếp nhận hồ sơ:* Sở Tài chính Thừa Thiên Huế

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Văn Huyền, thành phố Huế

\* *Thời gian tiếp nhận:* Ngày làm việc

(Sáng: từ 7h30 đến 11h00, Chiều: từ 14h00 đến 16h30)

- **Cách thức thực hiện:** Đơn vị/ tổ chức gửi trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận & trả kết quả - Sở Tài chính hoặc nộp hồ sơ qua Công Dịch vụ công trực tuyến và nhận kết quả qua email.

- **Thành phần và số lượng hồ sơ:**

\* Hồ sơ đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, bao gồm:

1. Tờ khai đăng ký mã số ĐVQHNS dùng cho đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, đơn vị khác có quan hệ với ngân sách theo mẫu số 01-MSNS-BTC tại Thông tư 185/2015/TT-BTC;

2. Bảng thống kê đơn vị đề nghị cấp mã số ĐVQHNS (dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị dự toán) theo mẫu số 07-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC được xác nhận thông tin bởi cơ quan chủ quản hoặc bản sao hợp lệ văn bản thành lập đơn vị.

\* Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS cho các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách, gồm:

1. Tờ khai đăng ký mã số ĐVQHNS dùng cho đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, đơn vị khác có quan hệ với ngân sách theo mẫu số 01-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC.

2. Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây:

- Văn bản thành lập đơn vị;

- Các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ, kinh phí cho đơn vị.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày (ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, đơn vị khác có quan hệ với ngân sách.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tài chính Thừa Thiên Huế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách

- **Lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 01-MSNS-BTC, mẫu số 07-MSNS-BTC tại Thông tư 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính

- **Yêu cầu điều kiện:** Không

- **Căn cứ pháp lý:**

- Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015,

- Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách

\* Hồ sơ đăng ký thay đổi thông tin về mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách

1. Trường hợp đơn vị có quan hệ với ngân sách nếu có thay đổi các chỉ tiêu đăng ký mã số ĐVQHNS như tên đơn vị, tên dự án, tên chủ đầu tư, địa chỉ đơn vị, địa chỉ chủ đầu tư, tên cơ quan chủ quản cấp trên thì đơn vị gửi Thông báo đến Cơ quan tài chính nơi đã cấp mã số ĐVQHNS.

2. Nội dung Thông báo thực hiện theo Mẫu số 06-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày (ngày làm việc ) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, đơn vị khác có quan hệ với ngân sách.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tài chính Thừa Thiên Huế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách.

- **Lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 01-MSNS-BTC Mẫu số 06-MSNS-BTC tại Thông tư 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính

- **Yêu cầu điều kiện:** Không

- **Căn cứ pháp lý:**

- Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015,

- Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách

**2. Thủ tục Cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (dùng cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản)**

- **Trình tự thực hiện:**

\* *Đối với đơn vị (tổ chức):*

+ Bước 1: Hoàn thiện hồ sơ thủ tục đúng theo Biểu mẫu và nộp tại Bộ phận Tiếp nhận & trả kết quả - Sở Tài chính.

+ Bước 2: Nhận kết quả sau 03 ngày (ngày làm việc ) qua Email đã đăng ký

\* *Đối với cơ quan thụ lý thủ tục hành chính:*

+ Bước 1: Cán bộ Sở Tài chính nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, nếu thiếu hoặc chưa đầy đủ thì hướng dẫn hoàn thiện theo quy định; trường hợp đầy đủ hợp lệ thì tiếp nhận và ghi giấy hẹn trả hồ sơ.

+ Bước 2: Phòng chuyên môn thụ lý, thẩm định, cấp mã số; chuyển trả kết quả qua email của tổ chức, cá nhân đăng ký.

\* *Nơi tiếp nhận hồ sơ:* Sở Tài chính Thừa Thiên Huế

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Văn Huyền, thành phố Huế

\* *Thời gian tiếp nhận:* Ngày thứ 2 hàng tuần

(Sáng: từ 7h30 đến 11h00, Chiều: từ 14h00 đến 16h30 )

- **Cách thức thực hiện:** Đơn vị/ tổ chức gửi trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận & trả kết quả - Sở Tài chính hoặc nộp hồ sơ qua Công Dịch vụ công trực tuyến và nhận kết quả qua email.

- **Thành phần và số lượng hồ sơ:**

\* *Hồ sơ đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của các dự án đầu tư xây dựng cơ bản tại giai đoạn chuẩn bị đầu tư, bao gồm:*

1. Tờ khai đăng ký mã số dự án (Bản chính, theo mẫu)

2. Bản sao hợp lệ Quyết định hoặc Văn bản thông báo của cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày (ngày làm việc ) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các cơ quan, đơn vị có quan hệ với ngân sách

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tài chính Thừa Thiên Huế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách

- **Lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 02-MSNS-BTC tại Thông tư 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính

- **Yêu cầu điều kiện:** Không

- **Căn cứ pháp lý:**

- Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015,

- Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách

\* *Hồ sơ đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của các dự án đầu tư xây dựng cơ bản tại giai đoạn thực hiện dự án, bao gồm:*

1. Tờ khai đăng ký mã số dự án (Bản chính, theo mẫu)

2. Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ sau đây:

- Quyết định đầu tư dự án;

- Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với các dự án chỉ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật;

- Các quyết định điều chỉnh dự án (nếu có).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày (ngày làm việc ) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các cơ quan, đơn vị có dự án quan hệ với ngân sách

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tài chính Thừa Thiên Huế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách

- **Lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 03-MSNS-BTC tại Thông tư 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính

- **Yêu cầu điều kiện:** Không

- **Căn cứ pháp lý:**

- Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015,

- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp quy hướng dẫn thi hành Luật NSNN,

- Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách

### **3. Thủ tục kê khai bổ sung thông tin chuyên giai đoạn dự án đầu tư xây dựng cơ bản khi đã đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:**

*\* Đối với đơn vị (tổ chức):*

Bước 1: Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản chuyên giai đoạn (từ giai đoạn “chuẩn bị đầu tư” sang giai đoạn “thực hiện dự án”) sau khi có quyết định thực hiện các giai đoạn tiếp theo của dự án, Chủ đầu tư của các dự án lập hồ sơ kê khai bổ sung thông tin đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách theo Biểu mẫu này và nộp việc tại Bộ phận một cửa Sở Tài chính

Bước 2: Thực hiện cập nhật bổ sung thông tin trong ngày

- **Cách thức thực hiện:** Đơn vị/ tổ chức gửi và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận & trả kết quả - Sở Tài chính.

- **Thành phần hồ sơ:**

1. Tờ khai bổ sung thông tin dự án theo (Bản chính, theo mẫu)

2. Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ sau đây:

- Quyết định đầu tư dự án;

- Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với các dự án chỉ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật;

- Các quyết định điều chỉnh dự án (nếu có).

Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** Không giải quyết, chỉ thực hiện cập nhật bổ sung thông tin trong ngày

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các cơ quan, đơn vị có quan hệ với ngân sách

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tài chính Thừa Thiên Huế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cập nhật bổ sung thông tin mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 04-MSNS-BTC tại Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính

- **Yêu cầu điều kiện:** Không

- **Căn cứ pháp lý:**

- Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015,

- Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách

### **4. Thủ tục Phê duyệt quyết toán dự án đầu tư hoàn thành - Dự án nhóm**

**A**

**Trình tự thực hiện:**

*\* Đối với đơn vị (tổ chức):*

Bước 1: Hoàn thiện hồ sơ thủ tục đúng quy định của pháp luật và nộp tại Bộ phận Tiếp nhận & trả kết quả Sở Tài chính

Bước 2: Nhận kết quả sau 04 tháng

*\* Đối với cơ quan thụ lý thủ tục hành chính:*



Bước 1: Sở Tài chính nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, nếu thiếu hoặc chưa đầy đủ thì hướng dẫn hoàn thiện theo quy định, trường hợp đầy đủ hợp lệ thì tiếp nhận, thu phí thẩm tra quyết toán và ghi giấy hẹn trả hồ sơ

Bước 2: Phòng chuyên môn Sở Tài chính thụ lý, thẩm định hồ sơ.

Bước 3: lập biên bản thống nhất với chủ đầu tư trong trường hợp có chênh lệch với giá trị đề nghị quyết toán.

Bước 4: Sau khi thẩm định xong, Sở Tài chính trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt;

*\* Đối với cơ quan 1 của liên thông:*

Bước 5: Bộ phận Tiếp nhận & trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ trình duyệt của Sở tài chính.

Bước 6: Sau khi UBND tỉnh đã xem xét phê duyệt thì trả kết quả

*\* Nơi tiếp nhận hồ sơ:* Sở Tài chính Thừa Thiên Huế

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Văn Huyền, thành phố Huế

*\* Thời gian tiếp nhận:* Từ thứ 2 đến thứ 6

( Sáng: từ 7h30 đến 11h00, Chiều: từ 14h00 đến 16h30)

- **Cách thức thực hiện:** Gửi và nhận kết quả trực tiếp tại Sở Tài chính.

- **Thành phần hồ sơ:**

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt quyết toán của chủ đầu tư (bản chính). Trường hợp thuê kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, tờ trình phải nêu rõ những nội dung thống nhất, nội dung không thống nhất và lý do không thống nhất giữa chủ đầu tư và đơn vị kiểm toán độc lập;

b) Biểu mẫu báo cáo quyết toán theo quy định tại Điều 7 Thông tư 09/2016/TT-BTC (bản chính);

c) Toàn bộ các văn bản pháp lý có liên quan theo Mẫu số 02/QTDA (bản chính hoặc bản do chủ đầu tư sao y bản chính);

d) Hồ sơ quyết toán của từng hợp đồng gồm bản chính các tài liệu: hợp đồng xây dựng; các biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo giai đoạn thanh toán; các văn bản phê duyệt điều chỉnh, bổ sung, phát sinh, thay đổi (nếu có); biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành toàn bộ hợp đồng; bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng (quyết toán A-B); hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công xây dựng công trình đối với hợp đồng có công việc thi công xây dựng (bản chính hoặc bản do chủ đầu tư sao y bản chính); biên bản thanh lý hợp đồng đối với trường hợp đã đủ điều kiện thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật về hợp đồng; các tài liệu khác theo thỏa thuận trong hợp đồng;

đ) Biên bản nghiệm thu công trình hoặc hạng mục công trình độc lập hoàn thành đưa vào sử dụng, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền(bản chính);

e) Báo cáo kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành của đơn vị kiểm toán độc lập trong trường hợp thuê kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán (bản chính và bản sao);

g) Kết luận thanh tra, biên bản kiểm tra, báo cáo kiểm toán của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước trong trường hợp các cơ quan thanh tra,

kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán dự án; kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật trong trường hợp chủ đầu tư vi phạm pháp luật bị cơ quan pháp luật điều tra; báo cáo tình hình chấp hành các báo cáo trên của chủ đầu tư (bản chính hoặc bản do chủ đầu tư sao y bản chính).

Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ, ngoài ra bổ sung thêm hồ sơ 1 bộ quy định tại điểm a, b, e, g để trình 1 cửa liên thông.

- **Thời hạn giải quyết:** 120 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tài chính Thừa Thiên Huế

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính liên thông:** UBND tỉnh Thừa thiên Huế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Phê duyệt quyết toán dự án đầu tư hoàn thành

- **Lệ phí:** Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán các dự án hoàn thành

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Mẫu quy định tại Điều 7 của Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016

- **Yêu cầu điều kiện:** Không

- **Căn cứ pháp lý:**

Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Quyết định số 43/2011/QĐ-UBND ngày 19/12/2011 của UBND tỉnh Ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm trong công tác quyết toán dự án hoàn và xử lý vi phạm chế độ quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Thừa thiên Huế

## **5. Thủ tục Phê duyệt quyết toán dự án đầu tư hoàn thành - Dự án nhóm B**

- **Trình tự thực hiện:**

\* *Đối với đơn vị (tổ chức):*

Bước 1: Hoàn thiện hồ sơ thủ tục đúng quy định và nộp tại Bộ phận Tiếp nhận & trả kết quả -Sở Tài chính

Bước 2: Nhận kết quả sau 02 tháng

\* *Đối với cơ quan thụ lý thủ tục hành chính:*

\* *Đối với cơ quan thụ lý thủ tục hành chính:*

Bước 1: Sở Tài chính nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, nếu thiếu hoặc chưa đầy đủ thì hướng dẫn hoàn thiện theo quy định, trường hợp đầy đủ hợp lệ thì tiếp nhận, thu phí thẩm tra quyết toán và ghi giấy hẹn trả hồ sơ

Bước 2: Phòng chuyên môn Sở Tài chính thụ lý, thẩm định hồ sơ.

Bước 3: lập biên bản thống nhất với chủ đầu tư trong trường hợp có chênh lệch với giá trị đề nghị quyết toán.

Bước 4: Sau khi thẩm định xong, Sở Tài chính trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt;

\**Đối với cơ quan 1 cửa liên thông:*

Bước 5: Bộ phận Tiếp nhận & trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ trình duyệt của Sở tài chính.

Bước 6: Sau khi UBND tỉnh đã xem xét phê duyệt thì trả kết quả

- **Cách thức thực hiện:** Gửi và nhận kết quả trực tiếp tại Sở Tài chính

\* **Nơi tiếp nhận hồ sơ:** Sở Tài chính Thừa Thiên Huế

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Văn Huyền, thành phố Huế

\* **Thời gian tiếp nhận:** Từ thứ 2 đến thứ 6

( Sáng: từ 7h30 đến 11h00, Chiều: từ 14h00 đến 16h30)

- **Thành phần hồ sơ:**

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt quyết toán của chủ đầu tư (bản chính). Trường hợp thuê kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, tờ trình phải nêu rõ những nội dung thống nhất, nội dung không thống nhất và lý do không thống nhất giữa chủ đầu tư và đơn vị kiểm toán độc lập;

b) Biểu mẫu báo cáo quyết toán theo quy định tại Điều 7 Thông tư 09/2016/TT-BTC (bản chính);

c) Toàn bộ các văn bản pháp lý có liên quan theo Mẫu số 02/QTDA (bản chính hoặc bản do chủ đầu tư sao y bản chính);

d) Hồ sơ quyết toán của từng hợp đồng gồm bản chính các tài liệu: hợp đồng xây dựng; các biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo giai đoạn thanh toán; các văn bản phê duyệt điều chỉnh, bổ sung, phát sinh, thay đổi (nếu có); biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành toàn bộ hợp đồng; bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng (quyết toán A-B); hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công xây dựng công trình đối với hợp đồng có công việc thi công xây dựng (bản chính hoặc bản do chủ đầu tư sao y bản chính); biên bản thanh lý hợp đồng đối với trường hợp đã đủ điều kiện thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật về hợp đồng; các tài liệu khác theo thỏa thuận trong hợp đồng;

đ) Biên bản nghiệm thu công trình hoặc hạng mục công trình độc lập hoàn thành đưa vào sử dụng, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền(bản chính);

e) Báo cáo kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành của đơn vị kiểm toán độc lập trong trường hợp thuê kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán (bản chính và bản sao);

g) Kết luận thanh tra, biên bản kiểm tra, báo cáo kiểm toán của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước trong trường hợp các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán dự án; kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật trong trường hợp chủ đầu tư vi phạm pháp luật bị cơ quan pháp luật điều tra; báo cáo tình hình chấp hành các báo cáo trên của chủ đầu tư (bản chính hoặc bản do chủ đầu tư sao y bản chính).

Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ, ngoài ra bổ sung thêm hồ sơ 1 bộ quy định tại điểm a, b,e,g để trình 1 cửa liên thông.

- **Thời hạn giải quyết:** 60 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tài chính Thừa Thiên Huế

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính liên thông:** UBND tỉnh Thừa thiên Huế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Phê duyệt quyết toán dự án đầu tư hoàn thành

- **Lệ phí:** Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán các dự án hoàn thành

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Mẫu quy định tại Điều 7 của Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016

- **Yêu cầu điều kiện:** Không

- **Căn cứ pháp lý:**

Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Quyết định số 43/2011/QĐ-UBND ngày 19/12/2011 của UBND tỉnh Ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm trong công tác quyết toán dự án hoàn và xử lý vi phạm chế độ quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Thừa thiên Huế

## **6. Thủ tục Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án nhóm C**

- **Trình tự thực hiện:**

\* *Đối với Đơn vị (tổ chức):*

Bước 1: Hoàn thiện hồ sơ thủ tục đúng quy định và nộp tại Bộ phận Tiếp nhận & trả kết quả- Sở Tài chính

Bước 2: Nhận kết quả sau 01 tháng

\* *Đối với cơ quan thụ lý thủ tục hành chính:*

Bước 1. Cán bộ Sở Tài chính nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, nếu thiếu hoặc chưa đầy đủ thì hướng dẫn hoàn thiện theo quy định, trường hợp đầy đủ hợp lệ thì tiếp nhận, thu phí thẩm tra quyết toán và ghi giấy hẹn trả hồ sơ

Bước 2: Phòng chuyên môn Sở Tài chính thụ lý, thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo xem xét phê duyệt và trả kết quả.

\* *Nơi tiếp nhận hồ sơ:* Sở Tài chính Thừa Thiên Huế

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Văn Huyền, thành phố Huế

\* *Thời gian tiếp nhận:* Từ thứ 2 đến thứ 6

( Sáng: từ 7h30 đến 11h00, Chiều: từ 14h00 đến 16h30)

- **Cách thức thực hiện:** Gửi và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận & trả kết quả Sở Tài chính.

- **Thành phần hồ sơ:**

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt quyết toán của chủ đầu tư (bản chính). Trường hợp thuê kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, tờ trình phải nêu rõ những nội dung thống nhất, nội dung không thống nhất và lý do không thống nhất giữa chủ đầu tư và đơn vị kiểm toán độc lập;

b) Biểu mẫu báo cáo quyết toán theo quy định tại Điều 7 Thông tư 09/2016/TT-BTC (bản chính);

c) Toàn bộ các văn bản pháp lý có liên quan theo Mẫu số 02/QTDA (bản chính hoặc bản do chủ đầu tư sao y bản chính);

d) Hồ sơ quyết toán của từng hợp đồng gồm bản chính các tài liệu: hợp đồng xây dựng; các biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo giai đoạn thanh toán; các văn bản phê duyệt điều chỉnh, bổ sung, phát sinh, thay đổi (nếu có); biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành toàn bộ hợp đồng; bảng tính giá trị quyết

toán hợp đồng (quyết toán A-B); hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công xây dựng công trình đối với hợp đồng có công việc thi công xây dựng (bản chính hoặc bản do chủ đầu tư sao y bản chính); biên bản thanh lý hợp đồng đối với trường hợp đã đủ điều kiện thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật về hợp đồng; các tài liệu khác theo thỏa thuận trong hợp đồng;

đ) Biên bản nghiệm thu công trình hoặc hạng mục công trình độc lập hoàn thành đưa vào sử dụng, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản chính);

e) Báo cáo kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành của đơn vị kiểm toán độc lập trong trường hợp thuê kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán (bản chính và bản sao);

g) Kết luận thanh tra, biên bản kiểm tra, báo cáo kiểm toán của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước trong trường hợp các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán dự án; kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật trong trường hợp chủ đầu tư vi phạm pháp luật bị cơ quan pháp luật điều tra; báo cáo tình hình chấp hành các báo cáo trên của chủ đầu tư (bản chính hoặc bản do chủ đầu tư sao y bản chính).

Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tài chính Thừa Thiên Huế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Phê duyệt quyết toán dự án đầu tư hoàn thành

- **Lệ phí:** Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán các dự án hoàn thành

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Mẫu quy định tại Điều 7 của Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016

- **Yêu cầu điều kiện:** Không

- **Căn cứ pháp lý:**

Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Quyết định số 43/2011/QĐ-UBND ngày 19/12/2011 của UBND tỉnh Ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm trong công tác quyết toán dự án hoàn và xử lý vi phạm chế độ quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Thừa thiên Huế

**7. Thủ tục Phê duyệt quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị:**

- **Trình tự thực hiện:**

\* *Đối với đơn vị (tổ chức):*

Bước 1: Hoàn thiện hồ sơ thủ tục đúng quy định của pháp luật và nộp tại Bộ phận Tiếp nhận & trả kết quả- Sở Tài chính

Bước 2: Nhận kết quả sau 30 ngày làm việc

2. Đối với cơ quan thụ lý thủ tục hành chính:

Bước 1: Sở Tài chính nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, nếu thiếu hoặc chưa đầy đủ thì hướng dẫn hoàn thiện theo quy định, trường hợp đầy đủ hợp lệ thì tiếp nhận, thu phí thẩm tra quyết toán và ghi giấy hẹn trả hồ sơ

Bước 2: Phòng chuyên môn Sở Tài chính thụ lý, thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo xem xét phê duyệt và trả kết quả cho tổ chức

\* *Nơi tiếp nhận hồ sơ:* Sở Tài chính Thừa Thiên Huế

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Văn Huyền, thành phố Huế

\* *Thời gian tiếp nhận:* Từ thứ 2 đến thứ 6

( Sáng: từ 7h30 đến 11h00, Chiều: từ 14h00 đến 16h30 )

- **Cách thức thực hiện:** Gửi và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận & trả kết quả Sở Tài chính

- **Thành phần hồ sơ:**

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt quyết toán của chủ đầu tư (bản chính). Trường hợp thuê kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, tờ trình phải nêu rõ những nội dung thống nhất, nội dung không thống nhất và lý do không thống nhất giữa chủ đầu tư và đơn vị kiểm toán độc lập;

b) Biểu mẫu báo cáo quyết toán theo quy định tại Điều 7 Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/1/2016 (bản chính);

c) Toàn bộ các văn bản pháp lý có liên quan theo Mẫu số 02/QTDA (bản chính hoặc bản do chủ đầu tư sao y bản chính);

d) Hồ sơ quyết toán của từng hợp đồng gồm bản chính các tài liệu: hợp đồng xây dựng; các biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo giai đoạn thanh toán; các văn bản phê duyệt điều chỉnh, bổ sung, phát sinh, thay đổi (nếu có); biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành toàn bộ hợp đồng; bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng (quyết toán A-B); hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công xây dựng công trình đối với hợp đồng có công việc thi công xây dựng (bản chính hoặc bản do chủ đầu tư sao y bản chính); biên bản thanh lý hợp đồng đối với trường hợp đã đủ điều kiện thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật về hợp đồng; các tài liệu khác theo thỏa thuận trong hợp đồng;

đ) Biên bản nghiệm thu công trình hoặc hạng mục công trình độc lập hoàn thành đưa vào sử dụng, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền(bản chính);

e) Báo cáo kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành của đơn vị kiểm toán độc lập trong trường hợp thuê kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán (bản chính);

g) Kết luận thanh tra, biên bản kiểm tra, báo cáo kiểm toán của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước trong trường hợp các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán dự án; kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật trong trường hợp chủ đầu tư vi phạm pháp luật bị cơ quan pháp luật điều tra; báo cáo tình hình chấp hành các báo cáo trên của chủ đầu tư.

Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tài chính Thừa Thiên Huế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Phê duyệt quyết toán  
- **Lệ phí:** Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán các dự án hoàn thành  
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu quy định tại Điều 7 của Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016

- **Yêu cầu điều kiện:** Không

- **Căn cứ pháp lý:**

Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Quyết định số 43/2011/QĐ-UBND ngày 19/12/2011 của UBND tỉnh Ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm trong công tác quyết toán dự án hoàn và xử lý vi phạm chế độ quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Thừa thiên Huế

**8. Thủ tục Phê duyệt quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn chưa có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị:**

- **Trình tự thực hiện:**

\* *Đối với đơn vị (tổ chức):*

Bước 1: Hoàn thiện hồ sơ thủ tục đúng quy định của pháp luật và nộp tại Bộ phận Tiếp nhận & trả kết quả- Sở Tài chính

Bước 2: Nhận kết quả sau 30 ngày làm việc

2. Đối với cơ quan thụ lý thủ tục hành chính:

Bước 1: Sở Tài chính nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, nếu thiếu hoặc chưa đầy đủ thì hướng dẫn hoàn thiện theo quy định, trường hợp đầy đủ hợp lệ thì tiếp nhận, thu phí thẩm tra quyết toán và ghi giấy hẹn trả hồ sơ

Bước 2: Phòng chuyên môn Sở Tài chính thụ lý, thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo xem xét phê duyệt và trả kết quả cho tổ chức

\* *Nơi tiếp nhận hồ sơ:* Sở Tài chính Thừa Thiên Huế

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Văn Huyền, thành phố Huế

\* *Thời gian tiếp nhận:* Từ thứ 2 đến thứ 6

( Sáng: từ 7h30 đến 11h00, Chiều: từ 14h00 đến 16h30 )

- **Cách thức thực hiện:** Gửi và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận & trả kết quả Sở Tài chính

- **Thành phần hồ sơ:**

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt quyết toán của chủ đầu tư (bản chính);

b) Biểu mẫu 03/QTDA, 07/QTDA, 08/QTDA theo quy định tại Điều 7 Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/1/2016 (bản chính);

c) Toàn bộ các văn bản pháp lý có liên quan theo Mẫu số 02/QTDA (bản chính hoặc bản do chủ đầu tư sao y bản chính);

d) Hồ sơ quyết toán của từng hợp đồng gồm bản chính các tài liệu: hợp đồng xây dựng; các biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo giai đoạn thanh toán; các văn bản phê duyệt điều chỉnh, bổ sung, phát sinh, thay đổi (nếu có); biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành toàn bộ hợp đồng; bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng (quyết toán A-B); biên bản thanh lý hợp đồng đối với trường hợp đã đủ điều kiện thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật về hợp đồng;

đ) Báo cáo kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành của đơn vị kiểm toán độc lập trong trường hợp thuê kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán;

e) Kết luận thanh tra, biên bản kiểm tra, báo cáo kiểm toán của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước trong trường hợp các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán dự án; kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật trong trường hợp chủ đầu tư vi phạm pháp luật bị cơ quan pháp luật điều tra; báo cáo tình hình chấp hành các báo cáo trên của chủ đầu tư.

Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tài chính Thừa Thiên Huế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Phê duyệt quyết toán

- **Lệ phí:** Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán các dự án hoàn thành

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu quy định tại Điều 7 của Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016

- **Yêu cầu điều kiện:** Không

- **Căn cứ pháp lý:**

Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Quyết định số 43/2011/QĐ-UBND ngày 19/12/2011 của UBND tỉnh Ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm trong công tác quyết toán dự án hoàn và xử lý vi phạm chế độ quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Thừa thiên Huế



Bộ, ngành; Tỉnh/TP:

.....

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH**

**DÙNG CHO ĐƠN VỊ DỰ TOÁN, ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ KHÁC CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH**

1. Tên đơn vị:.....

2. Loại hình đơn vị:

--	--

01- Đơn vị sự nghiệp kinh tế

07- Doanh nghiệp Nhà nước

02- Đơn vị sự nghiệp nghiên cứu khoa học

08- Quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách

03- Đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo

09- Ban quản lý dự án đầu tư

04- Đơn vị sự nghiệp y tế

10- Các đơn vị được hỗ trợ ngân sách

05- Đơn vị sự nghiệp văn hóa thông tin

11- Đơn vị khác

06- Đơn vị quản lý hành chính

3. Chương Ngân sách:

--	--	--

4. Cấp dự toán:

--

4.1. Đơn vị có được đơn vị nào giao dự toán kinh phí hoạt động không?

Không

Có

Nếu chọn "Có" đề nghị ghi rõ tên đơn vị giao dự toán kinh phí hoạt động cho đơn vị:

.....

4.2. Đơn vị có giao dự toán kinh phí hoạt động cho đơn vị nào không?

Không

Có

Nếu chọn “Có” đề nghị ghi rõ tên từ 1 đến 3 đơn vị được đơn vị giao dự toán kinh phí:

- .....
- .....
- .....

**5. Đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp**

- Tên đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp: .....
- Mã số đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp: .....

**6. Văn bản thành lập đơn vị**

- Số văn bản: .....
- Ngày ký văn bản: .....
- Cơ quan ra văn bản: .....

**7. Địa điểm**

- Tỉnh, thành phố: .....
- Quận, huyện: .....
- Xã, phường: .....
- Số nhà, đường phố: .....

**8. Thông tin về người đại diện đăng ký mã số ĐVQHNS**

- Họ và tên người đại diện: .....
- Điện thoại cơ quan: .....
- Điện thoại di động: .....
- Email: .....

*Ngày tháng năm*  
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC,**  
**ĐƠN VỊ**  
*(ký tên, đóng dấu)*

Bộ, ngành; Tỉnh/TP:  
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH  
DÙNG CHO CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ Ở GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ**

**1. Tên dự án đầu tư:** .....

**2. Dự án cấp trên (đối với tiểu dự án):**

2.1. Tên dự án cấp trên: .....

2.2. Mã dự án cấp trên: .....

**3. Chủ đầu tư:**

3.1. Tên chủ đầu tư: .....

3.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: .....

3.3. Địa chỉ chủ đầu tư:

- Tỉnh, Thành phố: .....

- Quận, huyện: ..... Xã, phường: .....

- Số nhà, đường phố: .....

- Điện thoại (cố định hoặc di động): .....

- Email: .....

**4. Ban quản lý dự án (nếu có):**

4.1. Tên Ban quản lý dự án: .....

4.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: .....

4.3. Địa chỉ Ban quản lý dự án:

- Tỉnh, Thành phố: .....

- Quận, huyện: .....

- Xã, phường: .....

- Số nhà, đường phố: .....

- Điện thoại: .....

- Email: .....

**5. Cơ quan chủ quản cấp trên:**

5.1. Tên cơ quan chủ quản cấp trên: .....

5.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: .....

**6. Quyết định hoặc văn bản thông báo phê duyệt chủ trương đầu tư dự án:**

6.1. Cơ quan ra Quyết định/văn bản: .....

6.2. Số Quyết định/văn bản: .....

6.3. Ngày ra Quyết định/văn bản: .....

6.4. Người ký Quyết định/văn bản: .....

6.5. Tổng kinh phí chuẩn bị đầu tư (nếu có): .....

6.6. Nguồn vốn:

Nguồn vốn	Tỉ lệ nguồn vốn

7. Thông tin về người đại diện đăng ký mã số ĐVQHNS:

7.1. Họ và tên người đại diện: .....

7.2. Điện thoại cơ quan: .....

7.3. Điện thoại di động: .....

7.4. Email: .....

*Ngày tháng năm*

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN**

**VỊ**

*(ký tên, đóng dấu)*

Bộ, ngành; Tỉnh/TP:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH  
DÙNG CHO CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ Ở GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN DỰ ÁN**

1. Tên dự án đầu tư: .....

2. Nhóm dự án đầu tư

Dự án quan trọng quốc gia                       Dự án nhóm B

Dự án nhóm A     Dự án nhóm C

3. Hình thức dự án

Xây dựng mới                       Cải tạo mở rộng                       Cải tạo sửa chữa

4. Hình thức quản lý thực hiện dự án

Ban QLDA đầu tư xây dựng chuyên ngành                       Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện quản lý dự án

Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực                       Quản lý dự án của Tổng thầu xây dựng (EPC)

Ban QLDA đầu tư xây dựng một dự án                       Thuê tư vấn quản lý dự án

đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước quy mô nhóm A có công trình cấp đặc biệt, có áp dụng công nghệ cao

5. Dự án cấp trên (đối với tiểu dự án)

5.1. Tên dự án cấp trên: .....

5.2. Mã dự án cấp trên: .....

6. Chủ đầu tư

6.1. Tên chủ đầu tư: .....

6.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: .....

6.3. Địa chỉ chủ đầu tư:

- Tỉnh, thành phố: .....

- Quận, huyện: .....

- Xã, phường: .....

- Số nhà, đường phố: .....

- Điện thoại: .....

- Email: .....

7. Ban quản lý dự án (nếu có)

7.1. Tên Ban Quản lý dự án: .....

7.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: .....

7.3. Địa chỉ Ban quản lý dự án:

- Tỉnh, thành phố: .....
- Quận, huyện: .....
- Xã, phường: .....
- Số nhà, đường phố: .....
- Điện thoại: .....
- Email: .....

**8. Cơ quan chủ quản cấp trên**

- 8.1. Tên cơ quan chủ quản cấp trên:
- 8.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:

**9. Quyết định đầu tư**

- 9.1. Cơ quan ra quyết định: .....
- 9.2. Số quyết định: .....
- 9.3. Ngày quyết định: .....
- 9.4. Người ký quyết định: .....
- 9.5. Thời gian bắt đầu thực hiện được duyệt: .....
- 9.6. Thời gian hoàn thành dự án được duyệt: .....
- 9.7. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án:

- o Chi phí xây dựng: ..... o Chi phí dự phòng: .....
- o Chi phí thiết bị: ..... o Chi phí quản lý dự án: .....
- o Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng tái định cư: ..... o Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: .....
- o Chi phí khác: .....

**9.8. Nguồn vốn đầu tư:**

Nguồn vốn	Tỉ lệ nguồn vốn

**9.9. Địa điểm thực hiện dự án:**

Quốc gia	Tỉnh, thành phố	Quận, huyện	Xã, phường

**9.10. Ngành kinh tế (nếu có):**

Mã ngành kinh tế	Tên ngành kinh tế

**10. Thông tin về người đại diện đăng ký mã số ĐVQHNS**

- 10.1. Họ và tên người đại diện: .....
- 10.2. Điện thoại cơ quan: .....

10.3. Điện thoại di động: .....

10.4. Email: .....

*Ngày tháng năm*  
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN**  
**VỊ**  
*(ký tên, đóng dấu)*

Bộ, ngành; Tỉnh/TP:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

**THÔNG BÁO CHUYÊN GIAI ĐOẠN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**  
**DÙNG CHO CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Tên dự án đầu tư: .....

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách đã cấp cho dự án đầu tư: .....

Địa chỉ Chủ đầu tư: .....

Thông báo thay đổi/bổ sung chỉ tiêu đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho dự án đầu tư như sau:

**1. Nhóm dự án đầu tư**

- Dự án quan trọng quốc gia                       Dự án nhóm B  
 Dự án nhóm A     Dự án nhóm C

**2. Hình thức dự án**

- Xây dựng mới                       Cải tạo mở rộng                       Cải tạo sửa chữa

**3. Hình thức quản lý thực hiện dự án**

- Ban QLDA đầu tư xây dựng chuyên ngành                       Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện quản lý dự án  
 Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực                       Quản lý dự án của Tổng thầu xây dựng (EPC)

- Ban QLDA đầu tư xây dựng một dự án                       Thuê tư vấn quản lý dự án  
đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước  
quy mô nhóm A có công trình cấp đặc  
biệt, có áp dụng công nghệ cao

**4. Quyết định đầu tư**

4.1. Số quyết định: .....

4.2. Cơ quan ra quyết định: .....

4.3. Ngày quyết định: .....

4.4. Người ký quyết định: .....

4.5. Thời gian bắt đầu thực hiện: .....

4.6. Thời gian hoàn thành dự án: .....

4.7. Tổng mức đầu tư xây dựng công trình: .....

o Chi phí xây dựng:    o Chi phí dự phòng: .....

.....

o Chi phí thiết bị:    o Chi phí quản lý dự án: .....

.....



o Chi phí đền bù giải phóng mặt  
bằng tái định cư

o Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: .....

o Chi phí khác: .....

.....

4.8. Nguồn vốn đầu tư:

Nguồn vốn	Tỉ lệ nguồn vốn

4.9. Địa điểm thực hiện dự án: .....

Quốc gia	Tỉnh, thành phố	Quận, huyện	Xã, phường

5. Thông tin về người đại diện đăng ký mã số ĐVQHNS

5.1. Họ và tên người đại diện: .....

5.2. Điện thoại cơ quan: .....

5.3. Điện thoại di động: .....

5.4. Email: .....

Ngày tháng năm  
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ  
CHỨC, ĐƠN VỊ**  
(ký tên, đóng dấu)

Mẫu số: 05A-MSNS-BTC

CƠ QUAN TÀI CHÍNH

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

**MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH ĐIỆN TỬ**

*(Dùng cho đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị khác có quan hệ với ngân sách)*

MÃ SỐ	
TÊN ĐƠN VỊ	
ĐỊA CHỈ ĐƠN VỊ	
CƠ QUAN CHỦ QUẢN	

*Nơi in mã vạch*

Mẫu số 05B-MSNS-BTC: Giấy chứng nhận mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách sử dụng điện tử (Dùng cho các dự án đầu tư) (Ban hành kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính).

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI THÔNG TIN MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH**

1. Tên Đơn vị/Dự án đầu tư: .....

2. Mã số ĐVQHNS đã được cấp: .....

3. Địa chỉ Đơn vị/Chủ đầu tư: .....

Đơn vị xin thông báo thay đổi thông tin chi tiêu đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách như sau:

STT	Chi tiêu thay đổi (1)	Thông tin đăng ký cũ (2)	Thông tin đăng ký mới (3)
1	Ví dụ 1: Tiêu chí số 4: cấp dự toán	Cấp dự toán: 3	Cấp dự toán: 2
2			
...			

4. Thông tin về người đại diện đăng ký thay đổi thông tin mã số ĐVQHNS

4.1. Họ và tên người đại diện: .....

4.2. Điện thoại cơ quan: .....

4.3. Điện thoại di động: .....

4.4. Email: .....

Ngày tháng năm  
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN  
 VỊ**  
 (ký tên, đóng dấu)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG THÔNG KÊ ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH**  
*(Dùng cho đơn vị Chủ quản xác nhận)*

1. Bộ, ngành; Tỉnh/thành phố: .....

2. Số lượng đơn vị: .....

STT	Tên đơn vị	Loại hình đơn vị	Chương ngân sách	Cấp dự toán	Đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp	Địa điểm		
						Tỉnh/ thành phố	Quận/ huyện	Xã/phường
1								
2								
...								

Ngày tháng năm  
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CHỦ QUẢN XÁC NHẬN**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số: 01/QTDA**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH**

Tên dự án:

Tên công trình, hạng mục công trình:

Chủ đầu tư:

Cấp quyết định đầu tư:

Địa điểm xây dựng:

Quy mô công trình: Được duyệt:..... Thực hiện.....

Tổng mức đầu tư được duyệt: .....

Thời gian khởi công - hoàn thành: Được duyệt:..... Thực hiện.....

**I/ Nguồn vốn đầu tư:**

Đơn vị: đồng

Tên nguồn vốn	Theo Quyết định đầu tư	Thực hiện	
		Kế hoạch	Đã thanh toán
1	2	3	4
<b>Tổng cộng</b>			
- Vốn NSNN			
- Vốn TD ĐTPT của Nhà nước			
- Vốn TD Nhà nước bảo lãnh			
- Vốn ĐTPT của đơn vị			
...			

**II/ Tổng hợp chi phí đầu tư đề nghị quyết toán:**

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung chi phí	Dự toán được duyệt	Đề nghị quyết toán	Tăng, giảm so với dự toán
1	2	3	4	5
	<b>Tổng số</b>			
1	Bồi thường, hỗ trợ, TĐC			
2	Xây dựng			
3	Thiết bị			
4	Quản lý dự án			

5	Tư vấn			
6	Chi khác			

### III/ Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng:
2. Chi phí không tạo nên tài sản:

### IV/ Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

STT	Nhóm	Giá trị tài sản (đồng)
	<b>Tổng số</b>	
1	Tài sản dài hạn (cố định)	
2	Tài sản ngắn hạn	

### V/ Thuyết minh báo cáo quyết toán

#### 1- Tình hình thực hiện dự án:

- Những thay đổi nội dung của dự án so với quyết định đầu tư được duyệt:
- + Quy mô, kết cấu công trình, hình thức quản lý dự án, thay đổi Chủ đầu tư, hình thức lựa chọn nhà thầu, nguồn vốn đầu tư, tổng mức vốn đầu tư.
- + Những thay đổi về thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán được duyệt.

#### 2- Nhận xét, đánh giá quá trình thực hiện dự án:

- Chấp hành trình tự thủ tục quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước.
- Công tác quản lý vốn, tài sản trong quá trình đầu tư.

#### 3- Kiến nghị:

....., ngày... tháng... năm...

**NGƯỜI LẬP  
BIỂU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**KẾ TOÁN  
TRƯỞNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CHỦ ĐẦU TƯ**  
(Ký, đóng dấu, ghi  
rõ họ tên)

**Mẫu số: 02/QTDA**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)

**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ, HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG**

STT	Tên văn bản	Ký hiệu; ngày tháng năm ban hành	Cơ quan ban hành	Tổng giá trị được duyệt (nếu có)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
I	Các văn bản pháp lý				
1					
2					
3					
...					
II	Hợp đồng xây dựng				
1					
2					
3					
...					

....., ngày... tháng... năm...

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**CHỦ ĐẦU TƯ**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Mẫu số: 03/QTDA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)*

**BẢNG ĐỐI CHIẾU  
SỐ LIỆU CẤP VỐN, CHO VAY, THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ**

**Nguồn vốn:** .....

Tên dự án:

Tên công trình, hạng mục công trình:

Chủ đầu tư:

Tên cơ quan cho vay, thanh toán:

**I/ Tình hình cấp vốn, cho vay, thanh toán:**

*Đơn vị: Đồng*

STT	Chi tiêu	Số liệu của chủ đầu tư			Số liệu của cơ quan thanh toán			Chênh lệch	Ghi chú
		Tổng số	Thanh toán K LHT	Tạm ứng	Tổng số	Thanh toán KL HT	Tạm ứng		
1	2			3		4		5	6
1	Lũy kế số vốn đã cấp, cho vay, thanh toán từ khởi công								
2	Chi tiết số vốn đã cấp, cho vay, thanh toán hàng năm.								
	Năm ...								
	Năm ...								

**II/ Nhận xét, giải thích nguyên nhân chênh lệch, kiến nghị của cơ quan kiểm soát thanh toán:**

1- Nhận xét về việc chấp hành trình tự quản lý đầu tư, chấp hành chế độ quản lý tài chính đầu tư:.....

2- Giải thích nguyên nhân chênh lệch (nếu có):.....

3- Kiến nghị:

*Ngày ... tháng ... năm....*

**CHỦ ĐẦU TƯ**

**KẾ TOÁN  
TRƯỞNG**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**THỦ TRƯỞNG  
ĐƠN VỊ**  
*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

*Ngày ... tháng ... năm....*

**CƠ QUAN CẤP VỐN, CHO VAY, THANH TOÁN**

**TRƯỞNG PHÒNG**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*



Mẫu số: 04/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)

**CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN**

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung chi phí	Dự toán được duyệt	Quyết toán A-B	Kết quả kiểm toán (nếu có)
1	2	3	4	5
	<b>Tổng số</b>			
<b>I</b>	<b>Bồi thường, hỗ trợ, TĐC</b>			
1				
2				
...				
<b>II</b>	<b>Xây dựng</b>			
1				
2				
...				
<b>III</b>	<b>Thiết bị</b>			
1				
2				
...				
<b>IV</b>	<b>Quản lý dự án</b>			
<b>V</b>	<b>Tư vấn</b>			
1				
2				
...				
<b>VI</b>	<b>Chi phí khác</b>			
1				
2				
...				

....., ngày... tháng... năm...

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CHỦ ĐẦU TƯ**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Mẫu số: 05/QTDA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)*

**TÀI SẢN DÀI HẠN (CÓ ĐỊNH) MỚI TĂNG**

*Đơn vị: đồng*

STT	Tên và ký hiệu tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Giá đơn vị	Tổng nguyên giá	Ngày đưa TSDH vào sử dụng	Nguồn vốn đầu tư	Đơn vị tiếp nhận sử dụng
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	<b>Tổng số</b>							
1								
2								
...								

....., ngày... tháng... năm...

**NGƯỜI LẬP  
BIỂU**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**KẾ TOÁN  
TRƯỞNG**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**CHỦ ĐẦU TƯ**  
*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**Mẫu số: 06/QTDA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)*

**TÀI SẢN NGẮN HẠN BÀN GIAO**

*Đơn vị: đồng*

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Giá đơn vị	Giá trị	Đơn vị tiếp nhận sử dụng
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng số					
1						
2						
...						

*....., ngày ... tháng ... năm ...*

**NGƯỜI LẬP  
BIỂU**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**KẾ TOÁN  
TRƯỞNG**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**CHỦ ĐẦU TƯ**  
*(Ký, đóng dấu, ghi  
rõ họ tên)*

**Mẫu số: 07/QTDA**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)

**TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN**

(Tính đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán)

Đơn vị: đồng

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị được A-B chấp nhận thanh toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
	1	2	3	4	5	6	7
1	<b>Tổng số</b>						
2							
3							
...							

Ngày ... tháng ... năm ...

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CHỦ ĐẦU TƯ**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Mẫu số: 08/QTDA**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ HOÀN THÀNH**

Của Dự án: .....

(Dùng cho dự án Quy hoạch sử dụng vốn đầu tư phát triển và dự án bị dừng thực hiện vĩnh viễn)

**I- Văn bản pháp lý:**

SỐ TT	Tên văn bản	Ký hiệu văn bản; ngày ban hành	Tên cơ quan duyệt	Tổng giá trị phê duyệt (nếu có)
1	2	3	4	5
	- Chủ trương lập quy hoạch hoặc chuẩn bị đầu tư dự án - Văn bản phê duyệt đề cương (đối với dự án quy hoạch) - Văn bản phê duyệt dự toán chi phí - Quyết định phê duyệt quy hoạch (đối với dự án quy hoạch)			
	- Quyết định hủy bỏ dự án			

**II- Thực hiện đầu tư****1. Nguồn vốn đầu tư:**

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn đầu tư	Được duyệt	Thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4
<b>Tổng số</b>			
- Vốn NSNN			
- Vốn khác			

**2. Chi phí đầu tư đề nghị quyết toán:**

Đơn vị: đồng

Nội dung chi phí	Dự toán được duyệt	Chi phí đầu tư đề nghị quyết toán	Tăng (+) Giảm (-)
1	2	3	4
<b>Tổng số</b>			

3. Số lượng, giá trị TSCĐ hình thành qua đầu tư, tên đơn vị tiếp nhận quản lý và sử dụng tài sản (nếu có):

**III/ Thuyết minh báo cáo quyết toán:**

1- Tình hình thực hiện:

- Thuận lợi, khó khăn
- Những thay đổi nội dung của dự án so chủ trương được duyệt.

2- Nhận xét, đánh giá quá trình thực hiện dự án:

- Chấp hành trình tự thủ tục quản lý đầu tư và xây dựng của nhà nước
- Công tác quản lý vốn và tài sản trong quá trình đầu tư

3- Kiến nghị:

- Kiến nghị về việc giải quyết các vướng mắc, tồn tại của dự án

Ngày ... tháng ... năm ...

**NGƯỜI LẬP  
BIỂU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**KẾ TOÁN  
TRƯỞNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CHỦ ĐẦU TƯ**  
(Ký, đóng dấu, ghi  
rõ họ tên)